TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 23-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà*;*

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mùa Thị Máy và ông Phạm Văn Hợi.

- Thư ký phiên toà: Ông Thào A Chống, Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Thiều, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Mùa A Thào, sinh ngày 31/7/1973; tại: huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: chưa qua đào tạo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Mùa A D, sinh năm 1942 và bà Sồng Thị S, sinh năm 1943; có vợ Thào Thị C, sinh năm 1974 và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- *Người phiên dịch*: Hạng Chờ L, sinh năm 1977, nơi cư trú: T 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 6 giờ 15 phút, ngày 10/4/2019 tại bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Tổ công tác Đồn Công an L, Công an huyện B cùng Công an xã H làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính đối với Mùa A T. Khi bị kiểm tra Mùa A T đã tự giác giao nộp 01 gói nilon màu đen trắng bên trong chứa chất nhựa màu nâu đen, T khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, thu

giữ, niêm phong vật chứng gồm: 01 gói nilon màu đen trắng, bên trong có chứa chất nhựa màu nâu đen được bọc trong gói nilon màu hồng.

Trong quá trình điều tra T khai về nguồn gốc chất nhựa màu nâu đen (ma túy) là do T mua được từ người đàn ông dân tộc Mông không biết tên và địa chỉ vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/4/2019 tại bản L, xã H với số tiền 100.000VNĐ, để sử dụng cho bản thân.

Ngày 10/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Mùa A T, như sau: Chất nhựa màu nâu đen có khối lượng 1,88 (một phẩy tám tám) gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu M1; còn lại: 01vỏ phong bì thư đã bóc xé, 01 mảnh nilon màu đen trắng, 01 mảnh nilon màu hồng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 12/4/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 765, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy; loại Thuốc phiện; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,88 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,88 gam loại Thuốc phiện".

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Mùa A T, Cơ quan chức năng đã xác minh nhưng không có cơ sở để điều tra.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-BY ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Mùa A T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên đã mua ma túy cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B luận tội và tranh luận: giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo; đề nghị tuyến bố bị cáo Mùa A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Mùa A T từ 17 đến 20 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy của Mùa A T: 01vỏ phong bì thư đã bóc xé, 01 mảnh nilon màu đen trắng, 01 mảnh nilon màu hồng. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Mùa A T tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B; xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức phạt 17 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác đinh hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: hồi 06 giờ 15 phút, ngày 10/4/2019 bị cáo Mùa A T đang cầm gói nhựa thuốc phiện trên tay trái để chuẩn bị sử dụng cho bản thân thì bị kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại kết luận giám định số 765, ngày 12/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy; loại Thuốc phiện; khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,88 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,88 gam loại Thuốc phiện". Như vậy, Mùa A T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 1,88 gam chất ma túy là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mùa A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tội phạm và hình phạt được quy định như sau: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam".

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo đã được được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì nghiện ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 1,88 gam thuốc phiện của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an của đia phương, xã hội, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo T theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo T phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sư: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sư, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt); khi bị kiểm tra hành chính bị cáo đã tự giác lấy ma túy giao nộp, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, khối lượng ma tuý không lớn, mục đích tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, tuổi bị cáo còn trẻ cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định Mùa A T không chấp hành quy định của địa phương, không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2019 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan chức năng đã xác minh nhưng không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[9] Vật chứng của vụ án:

Cơ quan chức năng đã đưa đi giám định 1,88 gam nhựa thuốc phiện, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 01vỏ phong bì thư đã bóc xé, 01 mảnh nilon màu đen trắng, 01 mảnh nilon màu hồng là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số, tại phiên tòa bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1

Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mùa A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Mùa A T 17 (Mười bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (10/4/2019); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 01vỏ phong bì thư đã bóc xé, 01 mảnh nilon màu đen trắng, 01 mảnh nilon màu hồng của Mùa A T.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2019 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/7/2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoà